

**SỞ Y TẾ HẢI DƯƠNG**  
**CHI CỤC**  
**AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY TIẾP NHẬN**  
**ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 02/2022/ĐKSP**

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hải Dương xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của **Nhà máy Hadu – Chi nhánh Công ty cổ phần quốc tế dược phẩm Hadu**

Địa chỉ: **Lô CN 20, cụm công nghiệp Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam**

Địa chỉ văn phòng: **P102, BT12, số 8, Khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội**

Điện thoại: **0987.623.998**

Fax.....

Cho sản phẩm: **Sản phẩm dinh dưỡng COLOS MOM KID O+ (Dành cho trẻ từ 0-12 tháng tuổi)**

Do Nhà máy Hadu – Chi nhánh Công ty cổ phần quốc tế dược phẩm Hadu (Địa chỉ: Lô CN 20, cụm công nghiệp Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương) sản xuất, phù hợp với: QCVN 11-1:2012/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi) và tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 01- COLOSMOM/2021/TCSP-HD

Nhà máy Hadu – Chi nhánh Công ty cổ phần quốc tế dược phẩm Hadu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

*Hải Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2022*

**Nơi nhận:**

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu: Phòng Nghiệp vụ.



**CHIECUC TRƯỞNG**

**TRẦN ĐÌNH NAM**



**BỘ Y TẾ**  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA**  
**NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)**

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam  
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam  
Hotline: 19001065 Email: kttn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 43162/PKN-VKNQG

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Phiếu này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số: 39738/PKN-VKNQG ngày 02 tháng 12 năm 2021

- Tên mẫu: Sản phẩm dinh dưỡng COLOS MOM GOAT BABY 0+
- Mã số mẫu: 112110444/DV.7
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi nilon ghép mí, 200 g/túi. Thông tin mẫu viết tay dán trên túi - Số lượng: 1; NSX - HSD: Không có; Không có mẫu lưu
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 26/11/2021
- Thời gian thử nghiệm: 26/11/2021 - 02/12/2021
- Nơi gửi mẫu: Nhà máy HADU - Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Dược Phẩm HADU  
Địa chỉ: Lô CN 20, cụm CN Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng  
Tỉnh Hải Dương
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

| STT   | Tên chỉ tiêu                  | Đơn vị | Phương pháp thử             | Kết quả                     |
|-------|-------------------------------|--------|-----------------------------|-----------------------------|
| 9.1*  | <i>Enterobacter sakazakii</i> | /25g   | ISO 22964:2017              | KPH                         |
| 9.2*  | <i>Salmonella</i>             | /25g   | TCVN 10780-1:2017           | KPH                         |
| 9.3*  | Hàm lượng Arsenic             | mg/kg  | AOAC 2015.01<br>(ICP-MS)    | KPH<br>(LOD: 0,007 mg/kg)   |
| 9.4*  | Hàm lượng Cadmi               | mg/kg  | AOAC 2015.01<br>(ICP-MS)    | KPH<br>(LOD: 0,004 mg/kg)   |
| 9.5*  | Hàm lượng Chì                 | mg/kg  | AOAC 2015.01<br>(ICP-MS)    | KPH<br>(LOD: 0,004 mg/kg)   |
| 9.6*  | Hàm lượng Thủy ngân           | mg/kg  | AOAC 2015.01<br>(ICP-MS)    | KPH<br>(LOD: 0,004 mg/kg)   |
| 9.7*  | Hàm lượng Thiếc               | mg/kg  | NIFC.03.M.45<br>(ICP-MS)    | < LOQ<br>(LOQ: 0,030 mg/kg) |
| 9.8*  | Hàm lượng Melamin             | mg/kg  | NIFC.04.M.058<br>(LC-MS/MS) | KPH<br>(LOD: 0,05 mg/kg)    |
| 9.9   | Hàm lượng Aflatoxin B1        | µg/kg  | NIFC.04.M.031<br>(LC-MS/MS) | KPH<br>(LOD: 0,03 µg/kg)    |
| 9.10* | Hàm lượng Aflatoxin M1        | µg/kg  | NIFC.04.M.032<br>(LC-MS/MS) | KPH<br>(LOD: 0,01 µg/kg)    |
| 9.11  | Hàm lượng Patulin             | µg/kg  | NIFC.04.M.035<br>(HPLC)     | KPH<br>(LOD: 3 µg/kg)       |
| 9.12  | Hàm lượng Deoxynivalenol      | µg/kg  | NIFC.04.M.038<br>(LC-MS/MS) | KPH<br>(LOD: 60 µg/kg)      |
| 9.13  | Hàm lượng Fumonisin           | µg/kg  | NIFC.04.M.038<br>(LC-MS/MS) | KPH<br>(LOD: 30 µg/kg)      |

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample  
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC  
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request  
4. (\*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



**BỘ Y TẾ**  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA**  
**NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)**

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam  
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam  
Hotline: 19001065 Email: ktm@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

| STT  | Tên chỉ tiêu           | Đơn vị | Phương pháp thử             | Kết quả                 |
|------|------------------------|--------|-----------------------------|-------------------------|
| 9.14 | Hàm lượng Ochratoxin A | µg/kg  | NIFC.04.M.038<br>(LC-MS/MS) | KPH<br>(LOD: 0,5 µg/kg) |
| 9.15 | Hàm lượng Zearalenone  | µg/kg  | NIFC.04.M.038<br>(LC-MS/MS) | KPH<br>(LOD: 3 µg/kg)   |

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

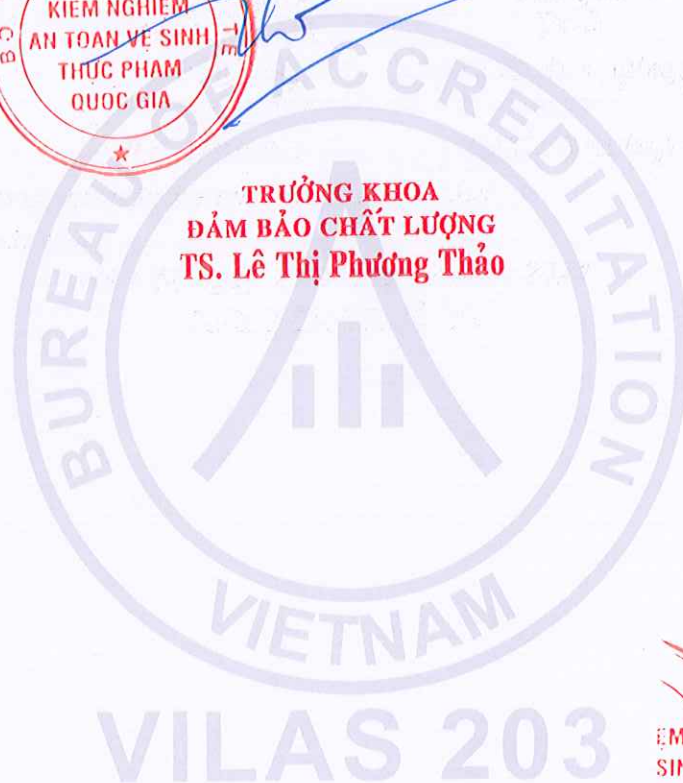
LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2021

TUQ.VIỆN TRƯỞNG



**TRƯỞNG KHOA**  
**ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**  
**TS. Lê Thị Phương Thảo**



VILAS 203



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
- Không được trích dẫn một phần hoặc toàn bộ kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
- (\*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 01-COLOSMOM /2021**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **NHÀ MÁY HADU- CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM HADU**

Địa chỉ nhà máy: Lô CN 20, Cụm Công Nghiệp Lương Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương

Địa chỉ văn phòng: P102, BT12, Số 8, Khu Đô thị An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội

Điện thoại: 0987.623.998

E-mail: [hadufood@gmail.com](mailto:hadufood@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 0108056022-001

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng COLOS MOM KID O+ (Dành cho trẻ từ 0-12 tháng tuổi).
2. Thành phần:

Sữa bột ít béo, Whey protein khử khoáng, Đường (Lactose, Dextrose, Maltodextrin), Sữa non (IgG, Lactoferrin), Chất xơ hòa tan (NeoGOS-P70, FOS), MCT, Acid Linoleic, Lysine HCL, Acid Alpha Linolenic, DHA 10%, EPA 2%, Cholin, Taurin, 2'FL HMO, Myo-Inositol, L-Carnitin, Lactium, Beta-glucan, Nucleotide (Cytidine-5'-Monophosphate, Uridine-5'-Monophosphate, Adenosine-5'-Monophosphate, Inosine-5'-Monophosphate, Guanosine-5'-Monophosphate), Khoáng chất (Canxi carbonate, Canxi từ tảo biển đỏ (AquaminF), Kali Iodua, Natri Clorid, Magie Phosphat, Kẽm Sulphat, Sắt Sulphat, Đồng Sulphat, Mangan Sulphat, Natri Selenit), Vitamin (Vitamin C, Vitamin E, Vitamin B5, Vitamin B3, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin A, Acid Folic, Vitamin K2 (MK7), Biotin, Vitamin D, Vitamin B12), Hương sữa và hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

30 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng quá 30 ngày kể từ ngày mở nắp lon

Ngày sản xuất và hạn dùng in dưới đáy lon

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

4.1. Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon, hộp thiếc hoặc túi giấy, đựng trong hộp giấy đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y tế.

4.2. Quy cách đóng gói: Hộp thiếc lon, túi 350 g, 400 g, 700 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1kg.



### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY HADU-CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM HADU**

Địa chỉ: Lô CN 20, Cụm Công Nghiệp Lương Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương  
Điện thoại: 0243 718 6362

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 108/2020/ATTP-ĐKCN

Ngày cấp/Nơi cấp: 03/09/2020/Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm-Sở Y tế Hải Dương

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

**NHÀ MÁY HADU- CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM HADU** sản xuất, kinh doanh Sản phẩm dinh dưỡng **COLOS MOM KID O+** (Dành cho trẻ từ 0-12 tháng tuổi) đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất Số: **01- COLOSMOM /2021/TCSP-HD** (Có file đính kèm) và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số 11-1:2012/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ từ 0 đến 12 tháng tuổi).

**NHÀ MÁY HADU-CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM HADU** xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm

Hải Dương, ngày 23 tháng 11 năm 2021  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Bùi Quốc Toàn*



